TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba
Ông Nguyễn Ngọc Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Nhà văn hóa khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1951, con bà Vũ Thị T3 (không rõ năm sinh); Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Quyết định số 45/QĐ-UBND) và Quyết định cai nghiện ma túy tại cộng đồng (Quyết định số 46/QĐ-UBND).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lưu Văn T1, sinh năm: 1966

Địa chỉ: tổ 3, khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/4/2022 ông Lưu Văn T1, sinh năm 1966 trú tại tổ 3, khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60C1-686.93 đến nghĩa trang Giáo xứ L1 thuộc khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để bốc hài cốt của người thân, khi đến ông T1 dựng xe mô tô trên ở bụi tre và thực hiện việc bốc hài cốt. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc T đi đến thấy ông T1 và một số người đang bốc hài cốt thì T thấy bực tức trong người (do bản thân T đã sử dụng ma túy từ trước) nên T đi về nhà lấy 01 con dao dài 78 cm đuổi chém ông T1 thì ông T1 bỏ chạy, nên T sử dụng dao chém nhiều nhát vào xe mô tô biển số 60C1-686.93 rồi dùng bật lửa gas đốt cháy xe mô tô của ông T1. Ông T1 báo Công an thị trấn L, đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá số 61/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô biển số 60C1-686.93 có trị giá 9.500.000 đồng.

- Về vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60C1-686.93 đã bị cháy các bộ phận bằng nhựa chỉ còn khung xe; 01 con dao dài 78cm, lưỡi dao dài 32cm và 01 bật lửa gas.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 60C1-686.93 đã bị cháy các bộ phận bằng nhựa chỉ còn khung xe đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra ông Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý bồi thường cho ông Lưu Văn T1 số tiền 14.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 108/CT-VKS-LT ngày 04 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Huỷ hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T: từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo T bồi thường cho ông T1 số tiền 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/4/2022, tại nghĩa trang Giáo xứ L1 thuộc khu K, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao chém gây hư hỏng và dùng bật lửa gas đốt cháy xe mô tô biển số 60C1-686.93 thuộc sở hữu của ông Lưu Văn T1. Giá trị tài sản bị hủy hoại là 9.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội "Huỷ hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi huỷ hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-686.93 đã bị cháy các bộ phận bằng nhựa chỉ còn khung xe đã trả lại cho chủ sở hữu (ông Lưu Văn T1) là đúng quy định.

Đối với 01 con dao dài 78cm, lưỡi dao dài 32cm và 01 bật lửa gas là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị tài sản bị hủy hoại là 9.500.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra ông Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông T1 số tiền 14.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại; buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông T1 số tiền 14.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T: **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho ông Lưu Văn T1 số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 78cm, lưỡi dao dài 32cm và 01 bật lửa gas.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKSLT ngày 04/7/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Ngọc Nam** **Phạm Ngọc Quyền**